

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01-03-2021

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn  
giữa chị Th và anh Q

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Lại Minh Khôi- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Th xin vắng mặt; anh Q vắng mặt lần hai không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01-12-2020, bản tự khai ngày 11-12-2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 22-01-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau. Khi con chung được khoảng một tháng tuổi, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh Q đã về ở cùng bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ, tình cảm, trách nhiệm với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên xin được ly hôn anh Q.

*Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đức Nhân, sinh ngày 05-01-2016. Hiện nay, cháu Nhân đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 327/TB-TLVA, ngày 11-12-2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Q nhưng đến nay anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q. Đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Đức Nhân, sinh ngày 05-01-2016 cho chị Th nuôi dưỡng; anh Nhân không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Về phần tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 22-01-2014. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Q thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nhưng lại không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên giữa chị Th và anh Q xảy ra mâu thuẫn. Chị Th và anh Q ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 2 năm 2016 đến nay. Kể từ khi sống ly thân, chị Th, anh Q cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Q đã biết được việc chị Th làm đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện ý kiến, quan điểm chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th. Trên cơ sở xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q có con chung là Nguyễn Đức Nhân, sinh ngày 05-01-2016. Hiện cháu Nhân đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Th về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi cháu Nhân được khoảng 01 tháng tuổi cho đến nay. Trong khi đó, cháu Nhân còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nhiều hơn. Đến nay, anh Q cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Th: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức Nhân, sinh ngày 05-01-2016 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh Q cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Nhân, sinh ngày 05-01-2016 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th mà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện cháu Nhân đang do chị Th nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2017/0002446 ngày 11-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT TL: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Việt Hùng    Nguyễn Ngọc Chính**

**Ngô Thị Hòe**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT TL: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Việt Hùng    Nguyễn Ngọc Chính**

**Ngô Thị Hòe**

